SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN TÂM THẦN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
.....

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU

09 THÁNG NĂM 2019

(Ban hành kèm theo thông tư của Bộ Y tế số 27/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 08 năm 2014)

Ngày nhận báo cáo: Từ ngày 5 đến ngày 15 tháng đầu quý sau
Đơn vị báo cáo: Bệnh viện Tâm thần
Nơi nhận báo cáo: Sở Y tế Tiền Giang

MẪU BC:TT 27/2014

Biểu 13/BCH

TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

Báo cáo 3, 6, 9 12 tháng

TT	Tên cơ sở y tế	Tổng số		TNGT		Đuối nước		Ngộ độc TP		Tự tử		TNLĐ		TN khác	
		M	TV	M	TV	M	TV	M	TV	M	TV	M	TV	M	TV
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	TỔNG SỐ														
I	**Tuyến Tỉnh**														
	Bệnh Viện Tâm thần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Trong 09 tháng đầu năm 2019 Bệnh viện không có trường hợp mắc bệnh và tử vong do tại nạn thương tích.

MẪU BC: TT27/2014

Biểu 11.1/BCH

HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH

Báo cáo 3, 6, 9 và 12 tháng

TT	Cơ sở y tế	Số lượt khám bệnh					Số lượt điều trị nội trú					Tổng số ngày điều trị nội trú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			Nữ	BHYT	YHCT (kể cả kết hợp YHHĐ)	TE <15 tuổi		Nữ	BHYT	YHCT (kể cả kết hợp YHHĐ)	TE <15 tuổi	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	TỔNG SỐ	67.764	34.276	34.974	0	1.988	3.172	730	2.275	0	15	45.596
I	**Tuyến Tỉnh**											
	Bệnh Viện Tâm thần Tiền Giang	67.764	34.276	34.974	0	1.988	3.172	730	2.275	0	15	45.596

Biểu 11.2/BCH

MẪU BC:TT 27/2014

HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH DỰ PHÒNG, TỬ VONG VÀ CẬN LÂM SÀNG

Báo cáo 3, 6, 9 và 12 tháng

TT	Tên cơ sở y tế	Tổng số lượt khám dự phòng	Tổng số tử vong tại cơ sở y tế	Trong đó						Hoạt động cận lâm sàng			
				Tử vong <1 tuổi			Tử vong <5 tuổi			Số lần xét nghiệm	Số lần chụp Xquang	Số lần siêu âm	Số lần chụp CT/MRI
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
					Nữ	Dân tộc ít người		Nữ	Dân tộc ít người				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	TỔNG SỐ	0	0							5.521	44	9	0
I	**Tuyến Tỉnh**												
	Bệnh Viện Tâm thần Tiền Giang	0	0							5.521	44	9	0

Biểu 12/BCH

HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI

Báo cáo 3, 6, 9 và 12 tháng

TT	Bệnh	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
I	**Sức khỏe tâm thần**		
1	Số BN hiện mắc động kinh		
	Số BN được quản lý	1925	
	Số BN mới phát hiện	57	
2	Số BN hiện mắc tâm thần phân liệt		
	Số BN được quản lý	2411	
	Số BN mới phát hiện	46	
3	Số BN hiện mắc trầm cảm		
	Số BN được quản lý	637	
	Số BN mới phát hiện	101	

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG

BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Biểu : 15 - BCH

TÌNH HÌNH BỆNH TẬT, TỬ VONG TẠI BỆNH VIỆN THEO ICD 10 - WHO
TỪ NGÀY 01/01/2019 ĐẾN NGÀY30/09/2019

STT	Tên bệnh Diseases by catagories	Mã ICD XCode	Hoạt động khám bệnh			Điều trị nội trú								
						Tổng số bệnh nhân			Trong đó TE < 15 tuổi					
						Tổng số	Số tử vong	Ngày điều trị	Mắc		Số tử vong		Tổng số ngày điều trị	
			Số lần khám chung	Số lần khám tuổi em	Số tử vong				Tổng số	< 5 tuổi	Tổng số	< 5 tuổi	Tổng số	< 5 tuổi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Chương I: Bệnh nhiễm khuẩn và ký sinh vật - Chapter I: Certain infectious and parasistic diseases (A00-B99)														
1	lả chảy, viêm dạy dày, ruột non có	A09	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhiễm virut Héc-pét - Herpes viral	B00	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thuỷ đậu và zôna -Varicella and	B01-	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương IV: Bệnh nội tiết - dinh dưỡng - chuyển hoá - Chapter IV: Endocrine,Nutritional and metabolic diseases (E00-E90)														
4	Đái tháo đường -Diabetes mellitus.	E10-	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Bệnh khác về nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hoá- Other endocrine, nutritional and metabolic disorders	E15-E35-E58-E63	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương V: Rối loạn tâm thần và hành vi - Chapter V: Mental and behavioural disorders (F00- F99)														
6	Sa sút trí tuệ - Dementia	F00-F03	1534	13	0	6	0	33	0	0	0	0	0	0
7	Rối loạn tâm thần và ứng xử liên	F10	1895	0	0	389	0	5021	0	0	0	0	0	0
8	Rối loạn tâm thần và ứng xử liên quan dùng các chất kích thích tâm	F11-F19	1730	1	0	152	0	1422	0	0	0	0	0	0
9	Tâm thần phân liệt, rối loạn dạng phân liệt và hoang tưởng -	F20-F29	17576	42	0	2423	0	36728	0	0	0	0	0	0
10	Rối loạn khí sắc - Mood (affective) disorders.	F30-F39	4375	48	0	191	0	2262	0	0	0	0	0	0
11	Loạn thần kinh, rối loạn gắn liền với các yếu tố stress và các rối loạn	F40-F48	18178	75	0	24	0	207	0	0	0	0	0	0

STT	Tên bệnh Diseases by catagories	Mã ICD XCode	Hoạt động khám bệnh			Điều trị nội trú								
						Tổng số bệnh nhân			Trong đó TE < 15 tuổi					
						Tổng số	Số tử vong	Ngày điều trị	Mắc		Số tử vong		Tổng số ngày điều trị	
			Số lần khám chung	Số lần khám tuổi em	Số tử vong				Tổng số	< 5 tuổi	Tổng số	< 5 tuổi	Tổng số	< 5 tuổi

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Chậm phát triển tâm thần -Mental retardation	F70-F79	1586	210	0	86	0	1294	1	0	0	0	6	0
13	Rối loạn tâm thần và nhân cách khác - Other mental and behavioural disorders	F04-F09,F50-F69,F80-F99	7818	783	0	43	0	485	1	0	0	0	9	0
Chương VI: Bệnh của hệ thần kinh - Chapter VI: Diseases of the nervous system (G00-G99)														
14	Parkinson - Parkinson's disease	G20	236	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Alzheimer - Alzheimer's disease	G30	23	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Động kinh -Epilepsy	G40-G41	6061	631	0	81	0	863	1	0	0	0	1	0
17	Đau nửa đầu và các hội chứng đau	G43-	3559	133	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
18	Cơn thiếu máu não thoáng qua và	G45	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Tổn thương thần kinh, rễ và đám	G50-	1109	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Liệt não, hội chứng liệt khác -	G80-	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Bệnh khác của hệ thần kinh - Other diseases of the nervous system	G10-G13,G21-G26,G31-G32,G3	483	5	0	2	0	11	0	0	0	0	0	0
Chương VII: Bệnh mắt và bệnh phụ - Chapter VII: Diseases of the eye and adnexa (H00-H59)														
22	Viêm giác mạc, tổn thương khác của củng mạc và giác mạc Keratitis	H15-H19	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Các bệnh khác của mắt và phần phụ mắt - Other diseases of the eye and adnexa	H30-H32,H02-H22,H34-H36,H43-H48,H5	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương VIII: Bệnh tai và xương chũm - Chapter VIII: Diseases of the ear and mastoid process (H60-H95)														

STT	**Tên bệnh Diseases by catagories**	**Mã ICD XCode**	**Hoạt động khám bệnh**			**Điều trị nội trú**								
						Tổng số bệnh nhân			**Trong đó TE < 15 tuổi**					
									Mắc		**Số tử vong**		**Tổng số ngày điều trị**	
			Số lần khám	**Số lần khám**	**Số tử vong**	**Tổng số**	**Số tử**	**Ngày điều trị**	**Tổng số**	**< 5 tuổi**	**Tổng số**	**< 5 tuổi**	**Tổng số**	**< 5 tuổi**
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

24	Bệnh khác của tai và xương chũm-Other diseases of the ear and mastoid process	H60-H62, H80-H83, H92-	1239	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương IX: Bệnh hệ tuần hoàn - Chapter IX: Diseases of the circulatory system (I00-I99)														
25	Tăng huyết áp nguyên phát -	I10	7	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
26	Nhồi máu não -Cerebral infarction	I63	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27														
26	Bệnh khác của bộ máy hô hấp - Other diseases of respiratory	J22, J66-J99	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
Chương XI: Bệnh hệ tiêu hoá - Chapter XI: Diseases of the digestive system (K00-K93)														
28	Viêm dạ dày và tá tràng Gastritis	K29	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Bệnh khác của thực quản, dạ dày và tá tràng - Other diseases of oesophagus, stomach, duodenum	K20-K23,K28, K30-K31	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương XIII: Bệnh của hệ cơ, xương khớp và mô liên kết - Chapter XIII: Diseases of the musculoskeletal system and connective tissue (M00-M99)														
30	Bệnh thoái hoá khớp -Arthrosis	M15-M19	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Bệnh khác của khớp -Other joint disorders	M00-M03, M22-M25	41	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	Bệnh khác của cột sống - Other dorsopathies	M40-M49, M53-M54	266	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	Dị thường nhiễm sắc thể, chưa xếp ở chỗ khác - Chromosomal	Q90-Q99	5	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương XVIII: Triệu chứng và các dấu hiệu bất thường phát hiện qua lâm sàng và xét nghiệm - Chapter XVIII: Symptoms, signs and abnormal clinical and laboratory findings, not elsewhere														

STT	**Tên bệnh Diseases by catagories**	**Mã ICD XCode**	**Hoạt động khám bệnh**			**Điều trị nội trú**								
						Tổng số bệnh nhân			**Trong đó TE < 15 tuổi**					
			Số lần khám	**Số lần khám**	**Số tử vong**	**Tổng số**	**Số tử**	**Ngày điều trị**	**Mắc**		**Số tử vong**		**Tổng số ngày điều trị**	
									Tổng số	**< 5 tuổi**	**Tổng số**	**< 5 tuổi**	**Tổng số**	**< 5 tuổi**
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

34	Các triệu chứng, dấu hiệu và kết quả bất thường về khám lâm sàng và xét nghiệm khác, chưa xếp ở chỗ khác - Other symptoms, signs and abnormal clinical and laboratory findings, not elsewhere classified	R00-R09, R11 - R49, R50-R53, R55-R99	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương XIX: Vết thương ngộ độc và di chứng của nguyên nhân bên ngoài - Chapter XIX: Iinjury, poisoning and certain other consequences of external causes (S00-T 98)														
35	Các tổn thương khác do chấn thương xác định và ở nhiều ni -Other injuries of specified, unspecified and multiple body regions	S00 - S01, S04, S09-S11, S14-	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
36	Nhiễm độc thuốc và các sinh phẩm - Poisoning by drugs and biological	T36-T50	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng			**67768**	**1956**	**0**	**3402**	**0**	**48331**	**3**	**0**	**0**	**0**	**16**	**0**

MẪU BC:TT27/2014

Biểu 16/BCH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỬ VONG TẠI BỆNH VIỆN

Báo cáo 3; 6; 9 và 12 tháng								
Nguyên nhân tử vong	Tử vong chung		Trong đó					TV mẹ
	Tổng số	Nữ	<1 tuổi	Từ 1 -<5 tuổi	Từ 5-<15 tuổi	Từ 15-<60 tuổi	≥60 tuổi	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG SỐ								
1. Các bệnh tâm thần	0	0	0	0	0	0	0	0
	0	0	0	0	0	0	0	0

Trong 09 tháng đầu năm 2019 Bệnh viện không có trường hợp tử vong tại bệnh viện.

Ngày 30 tháng 09 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Người ký: Bệnh viện tâm thần
Email: syt.bvtt@tiengiang.gov.vn
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Tiền Giang
Chức vụ: GIÁM ĐỐC
Thời gian ký: 06.11.2019 09:36:57 +07:00